

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 23/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Nghị.

Ông Nguyễn Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Bùi Kim Châu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 09/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn N, sinh ngày 07/5/1992 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1971; vợ: Nguyễn Phương T, sinh năm 1997; con: có 02 người, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/01/2023 đến ngày 08/02/2023 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quyết T1, sinh ngày 16/8/1993; tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh năm 1970; vợ: Huỳnh Thị Thứ P, sinh năm 1997; con: có 02 người, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/01/2023 đến ngày 08/02/2023 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Phước A, sinh năm 1969 (vắng mặt);

+ Nguyễn Thị B, sinh năm 1974 (vắng mặt);

+ Nguyễn Phương T, sinh năm 1997 (có đơn vắng mặt);
+ Lê Tấn T2, sinh năm 1991 (vắng mặt);
+ Lê Văn H1, sinh năm 1970 (vắng mặt);
+ Huỳnh Thanh H2, sinh năm 1976 (có đơn vắng mặt);
+ Huỳnh Thanh L, sinh năm 1990 (có đơn vắng mặt);
+ Đỗ Thị M, sinh năm 1973 (vắng mặt);
Đồng trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ Phan Văn T3, sinh năm 1973 (có đơn vắng mặt);
Trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ Nguyễn Thành T4, sinh năm 1983 (vắng mặt);
Trú tại: K, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/01/2023, Công an huyện T phối hợp với Công an xã B phát hiện bắt quả tang tại nhà ông Nguyễn Phước Á ở thôn T, xã B, huyện T có 04 đối tượng gồm Nguyễn Phước Á, Nguyễn Văn T5, Phan Thành T6, Từ Văn H3 đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm. Trong quá trình bắt quả tang vụ đánh bạc trên, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại của Đỗ Văn N thì phát hiện điện thoại của N có chứa dữ liệu đánh bạc giữa N và Nguyễn Quyết T1 và một số con bạc khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã bắt khẩn cấp đối với N và T1 để điều tra làm rõ về hành vi đánh bạc. Kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Đỗ Văn N làm thợ hồ ở địa phương. Khoảng đầu tháng 01/2023 dịp Tết nguyên đán các công trình nghỉ, thu nhập không ổn định nên N nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức ghi bán số đề cho những người khác để hưởng lợi. Ngọt liên hệ bằng điện thoại với những người ở cùng địa phương để đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết miền T và miền B (gọi tắt là đài miền T và đài miền B). Ngọt đánh bạc với các con bạc bằng cách gọi điện thoại, nhắn tin qua ứng dụng Zalo tên “Dn” bằng điện thoại OPPO A31 gắn sim số 0865550530 hoặc thỉnh thoảng ghi trực tiếp. Đối với những người mua lô đề bằng cách gọi điện thoại, N sẽ ghi âm cuộc gọi lại để lưu giữ; những người mua đề qua tin nhắn điện thoại, tin nhắn zalo, N xác nhận bán bằng cách nhắn lại tin “Ok” (nghĩa là đồng ý); những người mua trực tiếp thì N ghi vào 02 tờ giấy nhỏ đưa cho người mua 01 tờ, Ngọt giữ lại 01 tờ để làm cơ sở tính tiền thắng thua. Thời gian N nhận bán số đề cho các con bạc là trước 17 giờ hàng ngày (đài miền T) và trước 18 giờ hàng ngày (đài miền B). Địa điểm Ngọt ghi bán số đề là tại nhà N hoặc bất kỳ nơi nào. Có một vài lần Ngọt ghi bán tại quán ăn nhà vợ chồng ông Á, bà B. Sau khi bán đề cho các con bạc, Ngọt ghi lại các lô đề này phân loại theo đài miền T và đài miền B vào tờ giấy trắng tại nhà ở của mình rồi dùng điện thoại chụp hình lại, sử dụng tài khoản Viber tên “Đỗ Văn N” gửi qua tài khoản Viber tên “Hatbui”, đăng kí số điện thoại 0343400313 cho

người có tên là T4 ở thị trấn P, T là chủ đề để hưởng lợi. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết đài miền T3 và đài miền B mở thưởng cùng ngày để xác định, N tính toán tiền thắng thua với T4 và những người đã mua đề. Ngọt liên hệ với các con bạc để đến trực tiếp thu tiền mua đề và chi trả tiền thắng đề ngay trong đêm hoặc vào sáng ngày hôm sau, việc giao nhận tiền được chi trả trực tiếp bằng tiền mặt tại nhà ở của người mua đề hoặc nhà N. Sau khi thanh toán xong tiền thắng thua, N đều xóa hết toàn bộ hình ảnh, thông tin, dữ liệu liên quan đến việc đã mua đề và nhận đề trong ngày trước đó.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức đầu cuối, bao lô, số đá. Đánh bao lô hai số hoặc ba số, số đá được tính bằng điểm, 01 điểm tương ứng với 13.000 đồng (đài miền T), với 23.000 đồng (đài miền B).

Số tiền trúng đề được tính như sau: đánh đầu cuối số tiền thắng gấp 70 lần số tiền đánh đề (đài miền T) và 80 lần (đài miền B); đánh bao lô hai số 01 điểm thắng 70.000 đồng (đài miền T) và 80.000 đồng (đài miền B); đánh bao lô ba số hoặc đánh đá 01 điểm thắng 500.000 đồng (đài miền T), 600.000 đồng (đài miền B).

Trong thời gian từ ngày 12/01/2023 đến ngày 30/01/2023, N đã đánh bạc với nhiều con bạc dưới hình thức ghi bán số đề. Cụ thể:

- Ngày 13/01/2023, N đánh bạc qua tin nhắn zalo với Nguyễn Quyết T1 với số tiền đánh bạc đài miền B là 10.430.000 đồng (tiền mua đề là 4.830.000 đồng, tiền trúng đề là 5.600.000 đồng);

- Ngày 17/01/2023, N đánh bạc qua tin nhắn zalo với Nguyễn Quyết T1 với số tiền đánh bạc đài miền B là **16.168.000** đồng, gồm tiền mua đề là 4.968.000 đồng, tiền trúng đề là 11.200.000 đồng;

- Ngày 18/01/2023, N đánh bạc qua tin nhắn zalo với Nguyễn Quyết T1 với số tiền đánh bạc đài miền B là **10.568.000** đồng, gồm tiền mua đề là 4.968.000 đồng, tiền trúng đề là 5.600.000 đồng;

- Ngày 23/01/2023, N đánh bạc qua tin nhắn zalo với Nguyễn Quyết T1 với số tiền đánh bạc đài miền T (Phú Yên) là **7.680.000** đồng, gồm tiền mua đề là 2.080.000 đồng, tiền trúng đề là 5.600.000 đồng;

- Ngày 29/01/2023, *bằng các hình thức nhận điện thoại, tin nhắn (điện thoại, zalo) và trực tiếp*, N đã đánh bạc với các con bạc đối với đài miền T (Kon Tum) là **12.770.000 đồng**, đối với đài miền B là **18.271.000 đồng**. Cụ thể như sau:

Đối với đài miền T: Ngọt đã nhận ghi bán số đề cho Nguyễn Quyết T1 với số tiền là 520.000 đồng (không trúng); Nguyễn Văn H4 với số tiền là 740.000 đồng (tiền mua đề 390.000 đồng, tiền trúng đề là 350.000 đồng); Lê Tấn T2 với số tiền là 260.000 đồng (không trúng); Huỳnh Thanh H2 với số tiền 520.000 đồng (không trúng); Phan Văn T3 với số tiền 2.170.000 đồng (tiền mua đề 1.470.000 đồng, tiền trúng đề là 700.000 đồng); Huỳnh Thanh L với số tiền là 4.150.000 đồng (tiền mua đề 650.000 đồng, tiền trúng đề là 3.500.000 đồng); một người tên thường gọi là “Cu”

(chưa xác định được nhân thân, lai lịch), khoảng 26 tuổi ở V, B với số tiền là 4.410.000 đồng (tiền mua đề 910.000 đồng, tiền trúng đề là 3.500.000 đồng).

Đối với đài miền B: Ngọt nhận ghi bán số đề cho Nguyễn Quyết T1 với số tiền **6.530.000 đồng** (tiền mua đề 2.530.000 đồng, trúng đề 4.000.000 đồng); Nguyễn Văn H4 với số tiền là 3.265.000 đồng (tiền mua đề 1.265.000 đồng, tiền trúng đề là 2.000.000 đồng); Huỳnh Thanh H2 với số tiền 276.000 đồng (không trúng); Phan Văn T3 với số tiền 3.330.000 đồng (tiền mua đề 2.530.000 đồng, tiền trúng đề là 800.000 đồng); Huỳnh Thanh L với số tiền là 460.000 đồng (không trúng); Đỗ Thị M với số tiền 1.375.000 đồng (tiền mua đề 575.000 đồng, trúng đề 800.000 đồng); người tên thường gọi là “Cu” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền là 3.035.000 đồng (tiền mua đề 1.035.000 đồng, tiền trúng đề là 2.000.000 đồng).

- Ngày 30/01/2023, N nhận ghi bán số đề đài miền T cho các con bạc với số tiền là 3.380.000 đồng (gồm Nguyễn Quyết T1 với số tiền 1.560.000 đồng; Lê Tân T2 với số tiền 910.000 đồng; Đỗ Thị M với số tiền 260.000 đồng; Huỳnh Thanh L với số tiền 650.000 đồng) thì bị Công an phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng xổ số, N chưa thu tiền đối với số tiền đánh bạc trên.

Ngoài ra, N còn ghi bán số đề cho T1 17 lần khác nhưng số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng (thấp nhất là 780.000 đồng, cao nhất là 4.880.000 đồng), trong đó số tiền mua đề là 28.990.000 đồng, số tiền trúng đề là 19.160.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/01/2023 đến ngày 30/01/2023, N đã đánh bạc với những con bạc khác tổng cộng 23 lần, trong đó có 06 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Tổng các lần đánh bạc N thua các con bạc số tiền 7.143.000 đồng nên không hưởng lợi gì (tiền mua đề của các con bạc là 58.707.000 đồng, chi trả tiền trúng đề là 65.850.000 đồng). T1 đánh bạc với N tổng cộng 23 lần, trong đó có 05 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền qua các lần đánh bạc là 3.843.000 đồng (tiền mua đề là 48.366.000 đồng, tiền trúng đề là 52.200.000 đồng).

Trong quá trình ghi bán số đề, N không có bàn bạc, thỏa thuận hay nhờ ai khác tham gia, giúp sức việc ghi bán số đề. Hàng ngày N chở vợ là Nguyễn Phương T sang nhà vợ chồng ông Nguyễn Phước Á và bà Nguyễn Thị B để T phụ giúp việc buôn bán quán ăn, đến khoảng chiều tối Ngọt đến đón T về. Có một số buổi chiều khi N đang ở quán ăn nhà vợ chồng ông Á, bà B để chờ chờ T về thì có một số người đến gặp N để mua số đề nên T, Á, B biết N có ghi bán số đề nhưng không rõ cụ thể như thế nào. Trong khoảng thời gian đó, có khoảng 03 lần khi N không có ở đây, có người đến quán ăn tìm N để mua số đề, ông Á đã gọi điện thông báo cho N biết thì N nhờ và hướng dẫn ông Á ghi phiếu bán số đề giúp. Vì là con rể nên khi N nhờ thì ông Á giúp, không có sự bàn bạc, thỏa thuận từ trước, sau đó ông Á đưa phiếu lại cho N, không hưởng lợi gì từ việc này. Vào ngày 30/01/2023, có 02 người đến quán

mua số đề, N không có mặt ở quán nên T đã tự bán cho 02 người này với số tiền 260.000 đồng.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện T thu giữ được:

- Số tiền 260.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Phương T là tiền mua đề của 02 đối tượng không rõ lai lịch vào ngày 30/01/2023; được niêm phong, gửi tại Kho bạc nhà nước huyện T.

- 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A31, màu xanh trắng, số imei 1: 860646043379212, có gắn sim số: 0865550530 (trên sim có dãy số 8984048000029154000); số imei 2: 860646043379204 của Đỗ Văn N.

- 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A16K, màu đen, số imei 1: 863348052820833, gắn sim số: 0338605761, số imei 2: 863348052820825, của Nguyễn Quyết T1.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTS ngày 03/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Quyết T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Quyết T1 về tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập; phạt tiền bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để nộp sung vào ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết T1 từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập; phạt tiền bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để nộp sung vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền và các điện thoại di động của các bị cáo vì liên quan đến hành vi phạm tội:

+ Số tiền 260.000 đồng là tiền mua đề của 02 đối tượng không rõ lai lịch vào ngày 30/01/2023; Số tiền thu lợi bất chính 3.843.000 đồng của bị cáo Nguyễn Quyết T1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

+ 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu OPPO A31, màu xanh trắng của bị cáo N; 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu OPPO A16K, màu đen của bị cáo T1.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối hận về hành vi sai

trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Với phương thức sử dụng kết quả xổ số kiến thiết của các đài miền T và miền B, Đỗ Văn N đã đánh bạc trái phép với các con bạc thắng thua bằng tiền Việt Nam bằng hình thức ghi bán số đề trực tiếp, qua tin nhắn điện thoại, zalo, gọi điện thoại rồi chuyển đề cho người khác để hưởng hoa hồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/01/2023 đến ngày 30/01/2023, N đã đánh bạc trái phép 06 lần với các con bạc có số tiền mỗi lần trên 5.000.000 đồng, trong đó, đánh bạc với Nguyễn Quyết T1 05 lần, cụ thể như sau:

- Ngày 13/01/2023, N đánh bạc trái phép với T1 với số tiền đánh bạc đài miền B là 10.430.000 đồng;

- Ngày 17/01/2023, N đánh bạc trái phép với T1 với số tiền đánh bạc đài miền B là 16.168.000 đồng;

- Ngày 18/01/2023, N đánh bạc trái phép với T1 với số tiền đánh bạc đài miền B là 10.568.000 đồng;

- Ngày 23/01/2023, N đánh bạc trái phép với T1 với số tiền đánh bạc đài miền T là 7.680.000 đồng;

- Ngày 29/01/2023, N đã đánh bạc trái phép với T1 và 06 người khác với số tiền đánh bạc đối với đài miền T (Kon Tum) là 12.770.000 đồng; đối với đài miền B là 18.271.000 đồng, trong đó đánh bạc với T1 số tiền 6.530.000 đồng.

Quá trình đánh bạc, N thua các con bạc khác nên không thu lợi gì, T1 thu lợi bất chính với số tiền là 3.843.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Quyết T1 phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Quyết T1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây mất an ninh, trật tự ở địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của các bị cáo gây ra.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đỗ Văn N tham gia đánh bạc với vai trò là người ghi đề chuyển lại cho người khác để hưởng hoa hồng và trực tiếp thanh toán tiền cho những người đánh bạc, có 06 lần đánh bạc số tiền trên 5.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Quyết T1 tham gia đánh bạc với vai trò người mua số đề, có 05 lần đánh bạc số tiền trên 5.000.000 đồng nên hình phạt đối với bị cáo N cao hơn bị cáo T1.

Trong thời gian đánh bạc, bị cáo N, T1 đều có nghề nghiệp và có thu nhập từ nghề nghiệp này làm nguồn sống chính nên không có căn cứ xác định hình vi đánh bạc của N, T1 có tính chất chuyên nghiệp.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5.1] Về nhân thân: Các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Quyết T1 có nhân thân tốt.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn N có 06 lần đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Quyết T1 có 05 lần đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng nên các bị cáo N, T1 đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Quyết T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo có con còn nhỏ tuổi, là lao động chính trong gia đình; bị cáo T1 đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.843.000 đồng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Quyết T1 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, phạm tội với động cơ mục đích vì háms lợi, thắng thua bằng tiền nên áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự phạt tiền các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Đối với vợ chồng ông Nguyễn Phước Á, bà Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Phương T Tòa án đã trả hồ sơ để Viện kiểm sát điều tra bổ sung, làm rõ hành vi của những người này có đồng phạm với bị cáo N hay không. Sau khi điều tra bổ sung, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nên căn cứ Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

Đối với vợ chồng ông Nguyễn Phước Á, bà Nguyễn Thị B biết Đỗ Văn N có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi bán số đề và có 03 lần Ngọt nhờ ông Á ghi bán giúp số đề, tuy nhiên những lần này đều không xác định được thời gian và số tiền đánh bạc, ông Á, bà B không có bất kì hành vi nào khác giúp sức cho N trong việc đánh bạc, không nhận được lợi ích gì từ việc đánh bạc này. Chị Nguyễn Phương T biết chồng mình là Đỗ Văn N đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi bán số đề và có 01 lần ghi bán số đề giúp cho chồng khi N không có mặt nhưng chỉ với số tiền 260.000 đồng.

Đối với Lê Tân T2, Nguyễn Văn H4, Huỳnh Thanh H2, Phan Văn T3, Huỳnh Thanh L, Đỗ Thị M có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số đề của Ngọt. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định được số tiền đánh bạc của những đối tượng này đều dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ các đối tượng cho Công an huyện T xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật

Đối với người tên thường gọi là “Cu”, khoảng 26 tuổi, ở V, B, T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi mua số đề của Ngọt. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thành T4 không thừa nhận việc nhận chuyển số đề từ Đỗ Văn N, không thừa nhận sử dụng số điện thoại 0343400313 và tài khoản Viber tên “hatbui” trên. Ngoài lời khai của bị can N thì không có ai khác biết việc N chuyển số đề và thanh toán tiền số đề với Nguyễn Thành T4, cũng không có tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh. Do vậy, không có căn cứ xác định Nguyễn Thành T4 có hành vi nhận số đề từ Ngọt nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thành T4 về hành vi Đánh bạc.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước:

- Số tiền thu lợi bất chính 3.843.000đ (Ba triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Quyết T1, theo biên lai số 0002728 ngày 22/4/2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

- Số tiền 260.000 đồng là tiền mua đề của 02 đối tượng không rõ lai lịch vào ngày 30/01/2023; được niêm phong, gửi tại Kho bạc nhà nước huyện T (Theo biên bản giao nhận tài sản số 03/2023-BBBG-CSDDTCATSS ngày 31/5/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Kho bạc nhà nước T)

- 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu OPPO A31, màu xanh trắng, kiểu máy: CPH2073, số imei 1: 860646043379212, số imei 2: 860646043379204, số seri: UONBW47LD617SSVK (đựng trong bì giấy được dán kín, ngoài bì có ghi “BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ, số 731/KL_KTHS, Kính gửi: mẫu

vật” và được niêm phong bằng 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng có chữ kí, chữ viết ghi họ tên: Dương Văn T7, Nguyễn Tấn L1, Nguyễn Xuân L2);

- 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu OPPO A16K, màu đen, số imei 1: 863348052820833, gắn sim số: 0338605761, số imei 2: 863348052820825, của Nguyễn Quyết T1 (đựng trong bì giấy được dán kín, được niêm phong bằng 03 hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã B, huyện T, tỉnh Bình Định và chữ kí, chữ viết ghi họ tên: Hồ Đức C1, Nguyễn Quyết T1, Từ Hoàng V).

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/4/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Cơ quan CSĐT - Công an huyện T).

[8] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Quyết T1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[9] Về hình phạt: Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Quyết T1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết T1 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Số tiền thu lợi bất chính 3.843.000đ (Ba triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Quyết T1, theo biên lai số 0002728 ngày 22/4/2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

- Số tiền 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền mua đề của 02 đối tượng không rõ lai lịch vào ngày 30/01/2023; được niêm phong, gửi tại Kho bạc nhà

nước huyện T (Theo biên bản giao nhận tài sản số 03/2023-BBBG-CSDDTCATSS ngày 31/5/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Kho bạc nhà nước T).

- 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu OPPO A31, màu xanh trắng, kiểu máy: CPH2073, số imei 1: 860646043379212, số imei 2: 860646043379204, số seri: UONBW47LD617SSVK (đựng trong bì giấy được dán kín, ngoài bì có ghi “BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ, số 731/KL_KTHS, Kính gửi: mẫu vật” và được niêm phong bằng 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng có chữ kí, chữ viết ghi họ tên: Dương Văn T7, Nguyễn Tân L1, Nguyễn Xuân L2);

01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu OPPO A16K, màu đen, số imei 1: 863348052820833, gắn sim số: 0338605761, số imei 2: 863348052820825, của Nguyễn Quyết T1 (đựng trong bì giấy được dán kín, được niêm phong bằng 03 hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã B, huyện T, tỉnh Bình Định và chữ kí, chữ viết ghi họ tên: Hồ Đức C1, Nguyễn Quyết T1, Từ Hoàng V).

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/4/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Cơ quan CSĐT - Công an huyện T).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Quyết T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo

